

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2023/HNGĐ-ST

Ngày 29-9-2023

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị L.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Côn; Bà Nguyễn Thị Công Mừng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản: Ông Diệp Văn Vĩ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 291/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị Thuỳ L, sinh năm 1999 (có đơn vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 5, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Lưu Văn T, sinh năm 1999 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/6/2023, những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Lý Thị Thuỳ L trình bày:

Chị kết hôn với anh Lưu Văn T vào năm 2020, trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu không ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã S. Sau ngày cưới chị có về gia đình anh T làm dâu tại thôn P, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Chung sống được 02 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong phát triển kinh tế và nuôi dạy con, vợ chồng đã sống ly thân nhau được một thời gian dài. Nay xét thấy

tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lưu Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lưu Thị Bảo M, sinh ngày 12/4/2021. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị được nuôi con chung vì cháu vẫn còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 04/8/2023 và những lời khai tiếp theo bị đơn anh Lưu Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác định thời gian anh và chị L cưới nhau, về chung sống, cưới có đăng ký kết hôn như lời trình bày trên của chị L là đúng. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã ly thân nhau trong thời gian dài không còn quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Nay chị L làm đơn xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị L trình bày trên. Sau khi ly hôn nguyện vọng của anh được nuôi con chung, về cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng.

Về tài sản, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Lưu Văn T trình bày:

Anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị L không còn, chị L xin ly hôn anh đồng ý; Về con chung anh đồng ý để chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lưu Thị Bảo M.

Về tài sản, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; 56; 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 227; Điều 228; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị Thùy L: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lý Thị Thùy L được ly hôn với anh Lưu Văn T.

Về con chung: Giao cho chị Lý Thị Thùy L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lưu Thị Bảo M, sinh ngày 12/4/2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn đề nghị về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết.

Chị Lý Thị Thuỳ L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang giải quyết ly hôn, con chung với anh Lưu Văn T. Bị đơn anh Lưu Văn T có địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn, con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Về tố tụng: Tại phiên tòa, chị Lý Thị Thuỳ L có đơn xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Thuỳ L và anh Lưu Văn T kết hôn với nhau vào năm 2020 trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Do vậy xác định đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống chị L và anh T đều xác định thời điểm xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là sau 02 năm từ khi cưới, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong phát triển kinh tế và nuôi dạy con, vợ chồng đã sống ly thân nhau trong thời gian dài. Chị L có đơn ly hôn anh T đồng ý. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Lý Thị Thuỳ L được ly hôn anh Lưu Văn T.

[4] Về con chung: Chị Lý Thị Thuỳ L và anh Lưu Văn T có một con chung là Lưu Thị Bảo M, sinh ngày 12/4/2021, nguyện vọng của chị L được trực tiếp nuôi dưỡng con, tại phiên tòa anh T đồng ý để chị L nuôi con, xét thấy chị L có thu nhập ổn định, các điều kiện nuôi con khác đều đảm bảo nên Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận giao con chung là cháu Lưu Thị Bảo M cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Lý Thị Thuỳ L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị Thuỳ L:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lý Thị Thuỳ L được ly hôn với anh Lưu Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Lý Thị Thuỳ L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lưu Thị Bảo M, sinh ngày 12/4/2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn anh Lưu Văn T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Chị Lý Thị Thuỳ L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Lý Thị Thuỳ L đã nộp theo biên lai thu số 0004174 ngày 17/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã S;
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị L